

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 9 năm 2023

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tr Thành

Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Minh Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023, về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 11/10/1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn Thắng Lợi, xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ hiện nay: Thôn Yên Thiết, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Không Thành Tr, sinh ngày 12/4/1983

Nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã Liễn Sơn, huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/6/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Tr kết hôn ngày 22/12/2006, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Liễn Sơn. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Tr. Quá trình vợ chồng chung sống được thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Tr thường xuyên chơi bời cờ bạc từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau có lần anh Tr còn đánh chị. Tháng 6/2016 chị đã làm đơn xin ly hôn anh Tr nhưng sau đó do gần đến ngày đi Đài Loan nên chị lại rút đơn. Sau khi rút đơn chị sang Đài Loan làm ăn đến năm 2019 chị về nhưng vợ chồng không về sống cùng nhau, sau đó chị lại tiếp tục sang Đài Loan cho đến năm 2023 thì chị về nhà bố mẹ để chị ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị H xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 2 con chung là Khổng Thị Thùy Linh, sinh ngày 03/6/2007 và Khổng Minh Hiếu, sinh ngày 11/12/2009. Hiện nay cả hai cháu đang ở với gia đình anh Tr. Ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và tự nguyện không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Khổng Thành Tr là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Liễn Sơn và gia đình anh Tr (bà Lê Thị Hòa là mẹ đẻ anh Tr trình bày); hiện anh Tr đi làm ăn xa nhưng vẫn thỉnh thoảng về nhà tại thôn Thắng Lợi, xã Liễn Sơn. Các lần Tòa án báo gọi anh Tr, Cơ quan Thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo hòa giải, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ đến gia đình anh Tr và gia đình đã thông báo cho anh Tr, nhưng anh Tr vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H được ly hôn anh Tr; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung là Khổng Thị Thùy Linh, sinh ngày 03/6/2007 và Khổng Minh Hiếu, sinh ngày 11/12/2009; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí, chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh Khổng Thành Tr có địa chỉ tại xã Liễn Sơn, huyện Lập

Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Tr nhưng anh Tr cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa pH nơi anh Tr cư trú và giao cho gia đình anh Tr, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Không Thành Tr là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh, cãi chửi nhau. Tháng 6/2016 chị H đã làm đơn xin ly hôn sau đó lại rút đơn và đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tuy nhiên trong suốt quá trình từ đó đến năm 2023 chị về quê tại xã Quang Yên, huyện Sông Lô vợ chồng cũng không cải thiện được tình cảm để về đoàn tụ mà vẫn sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Tr mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tr cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh Tr không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị H xin ly hôn anh Tr là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của chị H về việc nuôi con chung thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị H và anh Tr đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên. Tuy nhiên do hiện nay anh Tr thường xuyên đi làm ăn xa ít có điều kiện chăm sóc con chung và không thể hiện quan tâm. Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung sau ly hôn nên chấp nhận đề nghị của chị H xin trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Tr vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Khổng Thành Tr.

Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Khổng Thị Thùy Linh, sinh ngày 03/6/2007 và Khổng Minh Hiếu, sinh ngày 11/12/2009. Xác nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0006717 ngày 28/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị H có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Liễn Sơn
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Lực

